

Số:72/2023/QĐCNTTLH

T, ngày 05 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32,33,34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55,57,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Sa Thị Bích H.

Sau khi nghiên cứu:

-Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu
ly hôn của chị Sa Thị Bích H với anh Hà Bắc Th.

-Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2023 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị **Sa Thị Bích H**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu Xuân 1, xã K, huyện T, tỉnh P.

Người bị kiện: Anh **Hà Bắc Th**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Khu Xuân 1, xã K, huyện T, tỉnh P.

-Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2023, cụ
thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sa Thị
Bích H và anh Hà Bắc Th.

- *Về con chung:* Chị H; anh Th xác nhận vợ chồng có một con chung Hà
Thị Hồng X, sinh ngày 06/6/2015. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị H trực tiếp
nuôi dưỡng con chung Hà Thị Hồng X kể từ tháng 6 năm 2023 đến khi thành
niên. Anh Th được quyền đi lại thăm nom con chung và phải có nghĩa vụ cấp
dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H là 1.000.000đ/1 tháng (một triệu đồng) đến
khi con chung đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức:*Chị H; anh Th
không đề nghị giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng
nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi
hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Chí